

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.1**NĂM HỌC 2026-2027**

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
1	Trần Phước An	1.1	Nam	15/11/2020	
2	Võ Huỳnh Minh Anh	1.1	Nữ	14/03/2020	
3	Nguyễn Hữu Minh Anh	1.1	Nam	13/03/2020	
4	Nguyễn Ngọc Phương Anh	1.1	Nữ	21/09/2020	
5	Nguyễn Xuân Bách	1.1	Nam	12/10/2020	
6	Lê Ngọc Kim Cương	1.1	Nữ	28/04/2020	
7	Nguyễn Trần Hải Đăng	1.1	Nam	9/9/2020	
8	Nguyễn Duy Hưng	1.1	Nam	27/12/2017	
9	Nguyễn Nhật Huy	1.1	Nam	8/16/2020	
10	Trần Thành Huy	1.1	Nam	8/2/2020	
11	Lê Minh Khang	1.1	Nam	6/28/2020	
12	Hồ Đăng Khoa	1.1	Nam	21/02/2020	
13	Nguyễn Hồ Thiên Kim	1.1	Nữ	07/01/2020	
14	Đào An Lộc	1.1	Nam	09/09/2020	
15	Phạm Tiểu Muội	1.1	Nữ	28/11/2020	
16	Phạm Thanh Nam	1.1	Nam	15/06/2020	
17	Nguyễn Kim Ngân	1.1	Nữ	06/12/2020	
18	Phạm Ánh Ngọc	1.1	Nữ	22/07/2020	
19	Nguyễn Ngọc Nhân	1.1	Nam	10/05/2020	
20	Hồ Võ An Nhiên	1.1	Nữ	26/11/2020	
21	Trần Nguyễn Quỳnh Như	1.1	Nữ	03/12/2020	
22	Lê Thanh Như	1.1	Nữ	02/02/2020	
23	Cam Lộc Phát	1.1	Nam	27/08/2020	
24	Tô Thiện Phúc	1.1	Nam	17/11/2020	
25	Lê Võ Như Phúc	1.1	Nữ	16/06/2020	
26	Nguyễn Hoàng Minh Quân	1.1	Nam	05/06/2020	
27	Bùi Minh Tài	1.1	Nam	08/12/2020	
28	Lê Chí Thành	1.1	Nam	03/09/2020	
29	Phạm Nguyễn Hưng Thịnh	1.1	Nam	04/02/2019	
30	Hà Anh Thư	1.1	Nữ	08/11/2020	
31	Lê Ngọc Nhã Thy	1.1	Nữ	31/08/2020	
32	Lê Hoàng Tân Tiến	1.1	Nam	22/08/2020	
33	Bồ Phước Hoàng Tôn	1.1	Nam	28/09/2020	
34	Bùi Thị Hải Vân	1.1	Nữ	12/05/2020	
35	Bùi Yến Vy	1.1	Nữ	20/04/2020	
36	Nguyễn Ngọc Như Ý	1.1	Nữ	02/05/2020	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
37	Nguyễn Ngọc Hải Yến	1.1	Nữ	05/02/2020	
38	Nguyễn Thanh Trung	1.1	Nam	08/04/2019	

GVCN : Nguyễn Thị Tuyết

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.2

NĂM HỌC 2026-2027

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Gia An	1.2	Nữ	25/04/2020	
2	Phạm Thy Anh	1.2	Nữ	17/04/2020	
3	Kiều Kiến Anh	1.2	Nam	18/11/2020	
4	Cao Hải Anh	1.2	Nam	30/07/2020	
5	Nguyễn Hoàng Bảo	1.2	Nam	14/07/2020	
6	Phan Ngọc Diệp	1.2	Nữ	09/12/2020	
7	Chế Ngọc Diệu	1.2	Nữ	05/08/2020	
8	Nguyễn Quốc Dương	1.2	Nam	26/07/2020	
9	Nguyễn Giáp	1.2	Nam	24/04/2020	
10	Trần Hồng Thảo Hiền	1.2	Nữ	01/06/2020	
11	Nguyễn Việt Hưng	1.2	Nam	12/6/2019	
12	Hồ Gia Huy	1.2	Nam	13/11/2020	
13	Lê Khang	1.2	Nam	30/12/2020	
14	Huỳnh Trọng Khang	1.2	Nam	11/01/2020	
15	Nguyễn Minh Khôi	1.2	Nam	24/02/2020	
16	Trần Hoàng Khôi	1.2	Nam	24/07/2020	
17	Nguyễn Ngọc An Khuê	1.2	Nữ	20/11/2020	
18	Nguyễn Võ Cát Lam	1.2	Nữ	01/10/2020	
19	Đặng Tuệ Mẫn	1.2	Nữ	11/05/2020	
20	Lê Nhật Minh	1.2	Nam	22/12/2020	
21	Nguyễn Lương Hà My	1.2	Nữ	25/07/2020	
22	Nguyễn Ngọc Mỹ	1.2	Nữ	22/05/2020	
23	Đỗ Lăng Tuyết Nhi	1.2	Nữ	07/09/2020	
24	Trần Đặng An Nhiên	1.2	Nữ	16/11/2020	
25	Trương Thanh Phát	1.2	Nam	04/12/2020	
26	Nguyễn Ngọc Thiên Phú	1.2	Nam	22/03/2020	
27	Thái Tiến Thành	1.2	Nam	20/05/2020	
28	Tô Hữu Thịnh	1.2	Nam	12/14/2018	
29	Trịnh Anh Thư	1.2	Nữ	31/08/2020	
30	Lê Ngọc Quỳnh Trâm	1.2	Nữ	10/06/2020	
31	Bùi Huỳnh Ánh Tuyết	1.2	Nữ	05/11/2018	
32	Nguyễn Ngọc Tú Uyên	1.2	Nữ	03/06/2020	
33	Nguyễn Trần Phương Uyên	1.2	Nữ	30/11/2020	
34	Nguyễn Khả Vy	1.2	Nữ	11/03/2020	

GVCN : Trần Thị Cẩm Tú

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.3**NĂM HỌC 2026-2027**

STT	Tên	Lớp	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Tuệ An	1.3	Nữ	12/04/2020	
2	Dương Ngọc Bảo Anh	1.3	Nữ	9/9/2020	
3	Phan Trịnh Duy Anh	1.3	Nam	20/09/2020	
4	Nguyễn Hồng Anh	1.3	Nữ	28/03/2020	
5	Trịnh Diệp Linh Anh	1.3	Nữ	08/08/2020	
6	Ngô Ngọc Ánh	1.3	Nữ	04/04/2020	
7	Nguyễn Xuân Bách	1.3	Nam	01/06/2020	
8	Nguyễn Ngọc Mai Chi	1.3	Nữ	13/03/2020	
9	Phan Nguyễn Phúc Cường	1.3	Nam	14/06/2020	
10	Trần Minh Đạt	1.3	Nam	19/10/2018	
11	Liều Quốc An Di	1.3	Nữ	08/06/2020	
12	Nguyễn Đức Dũng	1.3	Nam	22/04/2019	
13	Đoàn Ngọc Hà	1.3	Nữ	08/02/2020	
14	Phạm Ngọc Hân	1.3	Nữ	10/22/2018	
15	Đỗ Chí Gia Hưng	1.3	Nam	08/05/2020	
16	Nguyễn Hoàng Huy	1.3	Nam	28/08/2020	
17	Hồ Minh Khang	1.3	Nam	19/09/2020	
18	Tạ Thiên Khánh	1.3	Nam	07/06/2020	
19	Từ Thái Đăng Khoa	1.3	Nam	05/04/2020	
20	Đỗ Vũ Nguyên Khôi	1.3	Nam	29/08/2020	
21	Nguyễn An Khôi	1.3	Nữ	10/06/2020	
22	Võ Hà My	1.3	Nữ	24/11/2020	
23	Đỗ Nguyễn Bảo Ngọc	1.3	Nữ	02/02/2020	
24	Triệu Quốc Nhân	1.3	Nam	26/07/2020	
25	Đoàn Trần Minh Nhật	1.3	Nam	10/10/2020	
26	Lê Thụy Tâm Như	1.3	Nữ	21/04/2020	
27	Phan Nguyễn Hoàng Phát	1.3	Nam	05/05/2020	
28	Trần Huy Phúc	1.3	Nam	06/04/2020	
29	Nguyễn Châu Túc Quân	1.3	Nam	14/04/2020	
30	Hồ Ngọc Như Quỳnh	1.3	Nữ	01/07/2020	
31	Hồ Nguyễn Thiên Thanh	1.3	Nữ	09/04/2020	
32	Trần Nguyễn Phúc Thiên	1.3	Nam	25/01/2020	
33	Trần Ngọc Bảo Tiên	1.3	Nữ	15/02/2020	
34	Nguyễn Tuấn Tú	1.3	Nam	19/10/2020	
35	Trần Thuý Thanh Tuyền	1.3	Nữ	01/09/2020	
36	Phan Ngọc Như Ý	1.3	Nữ	22/12/2020	

GVCN : Lê Thị Kiều Tuyền

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.4**NĂM HỌC 2026-2027**

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Thiên An	1.4	Nữ	09/03/2020	
2	Lê Nguyễn Bình An	1.4	Nam	14/12/2020	
3	Hồ Tuấn Anh	1.4	Nam	13/08/2020	
4	Bùi Kim Bảo	1.4	Nam	28/07/2020	
5	Nguyễn Thanh Tấn Đạt	1.4	Nam	15/04/2020	
6	Thái Nhật Đình	1.4	Nữ	30/01/2020	
7	Phạm Ánh Dương	1.4	Nữ	21/06/2020	
8	Nguyễn Gia Hân	1.4	Nữ	13/04/2020	
9	Nguyễn Vũ Mai Hương	1.4	Nữ	04/01/2020	
10	Đặng Minh Khang	1.4	Nam	09/10/2020	
11	Lê Hoàng Khang	1.4	Nam	27/09/2020	
12	Nguyễn Anh Khôi	1.4	Nam	15/07/2020	
13	Trần Đăng Khôi	1.4	Nam	17/05/2020	
14	Đặng Tường Lam	1.4	Nữ	30/08/2020	
15	Nguyễn Võ Lâm	1.4	Nam	17/05/2020	
16	Tô Kim Ngân	1.4	Nữ	11/10/2020	
17	Lê Thị Kim Ngân	1.4	Nữ	21/08/2020	
18	Lâm Thiên Ngân	1.4	Nữ	25/09/2020	
19	Đỗ Khôi Nguyên	1.4	Nam	25/09/2020	
20	Tô Nguyễn Phúc Nhân	1.4	Nam	22/11/2020	
21	Nguyễn Kim An Nhi	1.4	Nữ	17/11/2020	
22	Bùi Thanh Nhi	1.4	Nữ	27/01/2020	
23	Lê An Nhiên	1.4	Nữ	01/09/2020	
24	Trần Lê Ngọc Như	1.4	Nữ	24/09/2020	
25	Hồ Tiến Phát	1.4	Nam	04/06/2020	
26	Lê Bảo Quốc	1.4	Nam	30/12/2020	
27	Nguyễn Thanh Tâm	1.4	Nam	11/09/2020	
28	Lê Phú Thành	1.4	Nam	19/05/2020	
29	Ngô Quang Tiến	1.4	Nam	06/10/2020	
30	Nguyễn Ngọc Sơn Trà	1.4	Nữ	23/04/2020	
31	Nguyễn Thị Bích Trâm	1.4	Nữ	24/10/2020	
32	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	1.4	Nữ	13/06/2020	
33	Trần Võ Ngọc Trang	1.3	Nữ	12/11/2017	
34	Cún Trạch Uy Vũ	1.4	Nam	10/05/2020	
35	Lê Ngọc Minh Vy	1.4	Nữ	02/09/2020	
36	Đặng Thị Bảo Yến	1.4	Nữ	02/01/2020	

GVCN : Trần Thị Kim Oanh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.5
NĂM HỌC 2026-2027

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
1	Đặng Lê Tú Anh	1.5	Nữ	25/06/2020	
2	Nguyễn Hồng Anh	1.5	Nam	23/12/2020	
3	Lê Tuấn Anh	1.5	Nam	18/09/2020	
4	Từ Bảo Anh	1.5	Nữ	25/12/2020	
5	Nguyễn Huỳnh Thanh Bình	1.5	Nam	30/01/2020	
6	Trần Nguyễn Thanh Duy	1.5	Nam	29/12/2020	
7	Phan Gia Hân	1.5	Nữ	13/04/2020	
8	Nguyễn Hoàng Gia Hưng	1.5	Nam	13/07/2020	
9	Hồ Hoàng Huy	1.5	Nam	07/05/2020	
10	Hà Phúc Khải	1.5	Nam	01/06/2020	
11	Nguyễn Đăng Khoa	1.5	Nam	10/11/2020	
12	Nguyễn Huỳnh Tuấn Kiệt	1.5	Nam	03/08/2020	
13	Nguyễn Minh Long	1.5	Nam	13/10/2020	
14	Nguyễn Hoàng My	1.5	Nữ	07/10/2020	
15	Lê Nguyễn Hồng Ngân	1.5	Nữ	31/03/2020	
16	Trần Đình Gia Nghi	1.5	Nữ	15/02/2020	
17	Trần Minh Nghĩa	1.5	Nam	03/04/2020	
18	Trần Cao Minh Nhật	1.5	Nam	07/05/2020	
19	Nguyễn Ngọc An Nhiên	1.5	Nữ	26/09/2020	
20	Dương Ngọc An Nhiên	1.5	Nữ	27/08/2020	
21	Phan Thị Ngọc Như	1.5	Nữ	07/08/2020	
22	Trần Ngọc Huyền Nhung	1.5	Nữ	26/07/2020	
23	Nguyễn Hoàng Phúc	1.5	Nam	09/05/2020	
24	Lê Hoài Phúc	1.5	Nam	30/12/2020	
25	Lê Gia Quý	1.5	Nam	19/12/2020	
26	Nguyễn Trần Ngân Tâm	1.5	Nữ	02/05/2020	
27	Hồ Tiến Thành	1.5	Nam	21/08/2020	
28	Trần Phúc Thiện	1.5	Nam	08/09/2020	
29	Đào Nguyễn Hoàng Thịnh	1.5	Nam	20/03/2020	
30	Lê Minh Quốc Toàn	1.5	Nam	01/04/2020	
31	Từ Ngọc Trâm	1.5	Nữ	03/05/2020	
32	Nguyễn Thanh Tuấn	1.5	Nam	27/07/2020	
33	Trương Hải Vân	1.5	Nữ	24/04/2020	
34	Đinh Viết Đại Vệ	1.5	Nam	12/02/2020	
35	Trần Đoàn Hạ Vy	1.5	Nữ	10/09/2020	
36	Phạm Đình Như ý	1.5	Nữ	24/12/2020	
37	Hoàng Như Ý	1.5	Nữ	30/03/2020	
38	Phan Thành Trọng	1.5	Nam	'18/9/2018	

GVCN : Đỗ Thị Kim Dung

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.6
NĂM HỌC 2026-2027

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
1	Ngô Nhã An	1.6	Nữ	13/10/2020	
2	Nguyễn Minh Anh	1.6	Nam	17/04/2020	
3	Ngô Bảo Phương Anh	1.6	Nữ	01/12/2020	
4	Hà Diệp Anh	1.6	Nữ	01/10/2020	
5	Nguyễn Gia Bảo	1.6	Nam	05/03/2020	
6	Bùi Hải Đăng	1.6	Nam	31/01/2020	
7	Lê Quốc Đạt	1.6	Nam	21/8/2019	
8	Nguyễn Ngọc Gia Hân	1.6	Nữ	07/09/2020	
9	Hồ Ngọc Gia Hân	1.6	Nữ	31/01/2020	
10	Nguyễn Thành Hưng	1.6	Nam	30/08/2020	
11	Lý Tổng Gia Huy	1.6	Nam	25/02/2020	
12	Bùi Huỳnh Văn Hiếu	1.6	Nam	04/01/2017	
13	Phan Mai Khải	1.6	Nam	16/06/2020	
14	Hồ Nguyễn Tuấn Khang	1.6	Nam	31/08/2020	
15	Hà Gia Khiêm	1.6	Nam	18/03/2020	
16	Trần Anh Khôi	1.6	Nam	24/09/2020	
17	Ngô Minh Khôi	1.6	Nam	18/03/2020	
18	Danh Ngọc Thiên Kim	1.6	Nữ	06/01/2020	
19	Trần Tuệ Minh	1.6	Nữ	18/05/2020	
20	Đoàn Nguyễn Thảo My	1.6	Nữ	25/12/2020	
21	Trương Mỹ Ngà	1.6	Nữ	20/11/2020	
22	Đặng Ngọc Bảo Nghi	1.6	Nữ	08/03/2020	
23	Hoàng Nguyễn Bảo Ngọc	1.6	Nữ	22/12/2020	
24	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	1.6	Nữ	23/07/2020	
25	Nguyễn Khánh Tâm Như	1.6	Nữ	04/09/2020	
26	Trần Tấn Phát	1.6	Nam	28/04/2020	
27	Nguyễn Mai Thiên Phú	1.6	Nam	07/4/2019	
28	Huỳnh Minh Quân	1.6	Nam	04/12/2020	
29	Nguyễn Phúc Thịnh	1.6	Nam	22/06/2020	
30	Võ Nguyễn Anh Thu	1.6	Nữ	03/06/2020	
31	Nguyễn Thanh Thuỳ	1.6	Nữ	24/05/2020	
32	Bồ Cao Tường Vy	1.6	Nữ	27/04/2020	
33	Mai Xuân Yến	1.6	Nữ	23/12/2020	
34	Phan Thị Hải Yến	1.6	Nữ	27/04/2020	

GVCN : Hồ Thị Cẩm Vang